

THE VALUE OF “FOUR TRUTHS” ABOUT THE PARTY IN THE WILLOF PRESIDENT HO CHI MINH

GIÁ TRỊ “BỐN CHỮ THẬT” NÓI VỀ ĐẢNG TRONG DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thanh Hải

Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị

ABSTRACT: *President Ho Chi Minh, the brilliant leader of our Party and people, a dedicated soldier of the communist and international workers' movements, left behind a historic Will containing immensely significant, practical, and profound content for every citizen, cadre, and Party member. The guiding principles outlined in his Will continue to hold great relevance for the nation's construction, development, and innovation efforts, particularly in the current Party building work. This article examines the concept of the "Four Truths" mentioned in President Ho Chi Minh's Will, shedding light on their value in current Party building work.*

Keywords: *Ho Chi Minh, Party building, four truths, Will.*

TÓM TẮT: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài của Đảng và Nhân dân ta, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, trước khi về với “thế giới người hiền” đã để lại bản Di chúc lịch sử chứa đựng những nội dung vô cùng to lớn, thiết thực, sâu sắc đối với mỗi người dân, cán bộ, đảng viên của Đảng. Những lời căn dặn trong Di chúc của Người đến nay dù đã nửa thế kỷ nhưng vẫn nguyên vẹn tính định hướng cho công cuộc xây dựng, phát triển và đổi mới đất nước, đặc biệt là cho công tác xây dựng Đảng hiện nay. Bài viết tìm hiểu về “Bốn chữ Thật” nói về Đảng trong Di chúc, từ đó làm rõ giá trị trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.*

Từ khóa: *Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng, bốn chữ thật, Di chúc.*

1. MỞ ĐẦU

Chủ tịch Hồ Chí Minh suốt đời hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân cho đến những giây phút cuối đời. Với mục đích để “đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi khỏi cảm thấy đột ngột” lúc Người đi về nơi vô cùng, vô tận, Người đã âm thầm để lại “mấy lời” và chúng ta thành kính gọi là Di chúc.

Bản Di chúc thiêng liêng 1.000 từ mà Người khiêm nhường chỉ gọi là một bức thư, là mấy lời nhắn gửi nhưng thực sự là

một văn kiện lịch sử vô giá, một đại tổng kết về cách mạng Việt Nam gắn bó mật thiết với cuộc đời, sự nghiệp của Người. Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là tâm nguyện, tình cảm ý chí, niềm tin, trách nhiệm của một con người, một lãnh tụ đối với đất nước, dân tộc, toàn dân, toàn Đảng mà còn có giá trị như một công trình lý luận về xây dựng Đảng và củng cố Đảng cầm quyền.

58 năm trôi qua kể từ ngày Bác đặt bút viết Di chúc nhưng những lời Di chúc của Bác để lại về công tác xây dựng Đảng cho

đến nay vẫn thấy còn nguyên tính thời sự, mới mẻ và hiện đại, là kim chỉ nam cho cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Đặc biệt, chỉ trong một đoạn Di chúc ngắn chỉ có 57 từ, mà Bác Hồ dùng đến bốn chữ “thật”. 1. Phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng; 2. Phải thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; 3. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch; 4. Phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Đây không phải là sự ngẫu nhiên mà đó chính là sự suy ngẫm, trăn trở của Người trong việc đề ra các tiêu chí cụ thể để xây dựng một Đảng trong sạch, vững mạnh, một Đảng đạo đức cách mạng. Người cảnh báo, răn dạy chúng ta một việc đó là không được chủ quan, dù có thể thắng được giặc ngoại xâm nhưng biết đâu lại thất bại, đầu hàng, gục ngã trước giặc nội xâm, nhất là khi đã ở vào vị thế cầm quyền. Những điều này vẫn nóng bỏng, nhức nhối đến tận hôm nay và mai sau.

2. NỘI DUNG

2.1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt bút viết những dòng đầu tiên của bản Di chúc vào sáng thứ 2 ngày 10-5-1965, khi đó Người bước sang tuổi 75, vào tuổi “*xưa nay hiếm*”. Đây cũng là lúc đồng bào cả nước đang nô nức lập thành tích mừng thọ Bác. Đến ngày 15-5, bản Di chúc đầu tiên này hoàn thành, dài gần 3 trang, do chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh máy, có chữ ký của Người và chữ ký chứng kiến của đồng chí Lê Duẩn - lúc đó là Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Bản Di chúc không phải chỉ viết một lần mà trong những năm sau đó, cứ từ ngày 10-5 đến ngày 20-5, hằng ngày Người chọn giờ đẹp nhất (tức là 9 giờ

sáng) để chỉnh sửa bản Di chúc - tài liệu “*tuyệt đối bí mật*”, như cách gọi của Người. Trong 2 năm 1966 và 1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh không có bản viết riêng, mà chỉ chỉnh sửa, bổ sung vào Di chúc viết năm 1965. Năm 1968, Người viết bổ sung một đoạn gồm 6 trang viết tay, ngày 10-5-1969 Bác viết lại toàn bộ phần mở đầu Di chúc, gồm 1 trang viết tay - đó cũng là lần cuối cùng Người chỉnh sửa Di chúc.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh lần đầu tiên được công bố trong Lễ tang của Người tháng 9-1969, gồm 4 trang in khổ 14,5 cm x 22 cm. Ngày 19-8-1989, Bộ Chính trị ra Thông báo số 151-TB/TW *Về một số vấn đề liên quan đến Di chúc và ngày qua đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh* khẳng định Di chúc công bố chính thức năm 1969 đảm bảo trung thành với bản gốc của Người. Nội dung chủ yếu dựa theo bản Bác viết năm 1965, trong đó đoạn mở đầu là của bản viết năm 1969, đoạn về việc riêng là của bản viết năm 1968. Lúc đầu, vì những lý do nhất định, nên một số vấn đề trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa được công bố, như: Việc căn dặn của Người về hỏa táng thi hài; việc cần làm sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi... Trong dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã quyết định công bố toàn bộ các bản viết Di chúc của Người.

Mặc dù, Di chúc của Người chỉ vồn vện 1000 từ nhưng chứa đựng nội dung của một đại tổng kết lý luận và thực tiễn về sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc, về Đảng, về dân, về nước, về quốc tế, về việc riêng của Người. Đồng thời, là một thiết kế lý luận về đổi mới và phát triển, định hướng

cho bước đường phát triển của cách mạng Việt Nam trong tương lai, mà mục tiêu cao nhất là hướng tới quyền làm chủ và hạnh phúc của nhân dân. Chính sự cẩn trọng, sửa chữa, bổ sung nhiều lần và với tư tưởng chủ đạo, bao trùm bởi những nội dung cơ bản toàn diện thể hiện một đại tổng kết lý luận và thực tiễn về sự nghiệp cách mạng về vang của dân tộc, về Đảng, về dân, về nước, về quốc tế, về riêng mình và là một thiết kế lý luận về đổi mới và phát triển của đất nước trong tương lai. Di chúc của Người thực sự là một văn kiện lịch sử đặc biệt, di sản vô giá để lại cho dân tộc Việt Nam.

2.2. Bốn chữ thật trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ngay từ buổi đầu của sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh đã có một luận điểm sắc sảo: “Cách mạng trước hết phải có gì? Trước hết phải có Đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy” [1, tr.289].

Để nâng cao uy tín và sức mạnh của Đảng thì ngoài việc củng cố khối đại đoàn kết trong Đảng, điều căn cốt là phải nâng cao đạo đức đảng viên. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành nhiệm vụ cách mạng về vang” [6, tr.601]. Đặc biệt, trong điều kiện Đảng trở thành Đảng cầm quyền, việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng càng được tiến hành thường xuyên. Người chỉ rõ: Quyền lực có tính chất hai mặt: Một mặt, quyền lực có sức mạnh to lớn để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới nếu biết sử dụng đúng. Mặt khác, quyền lực cũng có sức phá hoại ghê gớm nếu người nắm quyền lực bị tha hóa, biến chất,

biến quyền lực của nhân dân thành quyền lực của cá nhân. Do vậy, Đảng cầm quyền thì vấn đề đạo đức càng trở nên quan trọng. Bởi sau Đảng cầm quyền, Người đã nhìn thấy trước hoàn cảnh mới, người cán bộ, đảng viên có chức có quyền dễ bị tha hóa, biến chất, nên luôn nhắc nhở phải rèn luyện, chăm lo bồi dưỡng đạo đức cách mạng.

Ngay từ năm 1927 trong tác phẩm “Đường cách mệnh”, Bác đã dành hẳn một chương đầu tiên, để nói về “tư cách người cách mệnh”. Đúng 20 năm sau, năm 1947, trong tác phẩm “Sửa đổi lề lối làm việc”, Bác lại dành hẳn một chương, chương ba, để nói về “tư cách và đạo đức cách mạng”, nhưng điều quan trọng ở đây, trong lời Di chúc thiêng liêng này, Bác muốn nhấn mạnh là phải “thật” sự.

Trong Di chúc, Bác đặc biệt căn dặn chúng ta một điều hết sức quan trọng về 4 chữ “thật” trong nội dung về Đảng cầm quyền, đó là: “Đảng là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng. Phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” [7, tr.622]. Bốn chữ “thật” ấy là nền tảng vững chắc để xây dựng Đảng cầm quyền trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong một đoạn văn ngắn, bốn lần Người dùng đến từ “thật” và “thật sự” để nhấn mạnh yêu cầu về sự trung thực trong đạo đức cách mạng. Thật và thật sự luôn đối lập với sự giả dối, hình thức, qua loa, nửa vời. Càng đọc, càng ngẫm, càng thấy những lời dặn lại trong Di chúc sâu sắc biết chừng nào, càng thấy Bác Hồ vĩ đại biết chừng

nào. Đó chính là tầm nhìn xuyên suốt lịch sử của một thiên tài.

Trong Di chúc, Người đã viết: “*Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng*” [7, tr.622]. Thấm nhuần đạo đức ở đây, có nghĩa là người cán bộ, đảng viên phải nắm vững và thực hành theo những chuẩn mực đạo đức cần phải có, mà trước hết, người cán bộ, đảng viên phải có cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp. Bởi có tâm, có đức, mới hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Đạo đức cách mạng là đảm bảo tối cần thiết để người cách mạng có đủ sức mạnh, nghị lực và bản lĩnh đi đến cùng sự nghiệp mà mình đã lựa chọn. Đạo đức cách mạng cần cho Đảng, nhất là Đảng cầm quyền để tránh rơi vào suy thoái, biến chất. Nó là sức mạnh để Đảng luôn vì dân, không xa dân, biết dựa vào dân mà xây dựng Đảng, chỉ có sức mạnh của dân, Đảng mới bền vững, chế độ và sự nghiệp mới trường tồn. Đạo đức cách mạng là phải quan tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất. Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và nhân dân lên trên lợi ích riêng của cá nhân. Hết lòng, hết dạ phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì nhân dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc. Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác.

Ngoài việc lấy nước, lấy dân, lấy con người để rèn luyện đạo đức, thì trong Di chúc, Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên chăm lo, tu dưỡng, rèn

luyện đạo đức cho mình, phải là một tấm gương “*thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*”. Phẩm chất này làm nên tính ưu việt, sức mạnh và uy tín của Đảng trong nhân dân, đảm bảo cho Đảng giữ vững vai trò cầm quyền trong toàn bộ tiến trình cách mạng nước ta. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là nền tảng của đời sống mới, là phẩm chất trung tâm của đạo đức cách mạng trong tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh, là mối quan hệ “với tự mình”. Theo Hồ Chí Minh cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là bốn đức tính của con người, như trời có bốn mùa, đất có bốn phương. Chí công vô tư là đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải trọng lợi ích của cách mạng hơn tín mạng mình. Phải hi sinh lợi ích của mình cho Đảng; việc của cá nhân và lợi ích của cá nhân để lại sau. Theo Bác, chí công vô tư là đạo đức cao nhất. Muốn chí công vô tư thì phải chiến thắng được chủ nghĩa cá nhân. Bởi vậy, Hồ Chí Minh coi đây là chuẩn mực của người lãnh đạo, người “giữ cán cân công lý”, không được vì lòng riêng mà chà đạp lên pháp luật. Cần, kiệm, liêm, chính quan hệ chặt chẽ với chí công vô tư. Cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công vô tư. Ngược lại, đã chí công vô tư, một lòng vì nước, vì dân, vì Đảng thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính. “Thật sự cần, kiệm, liêm, chính”, được Hồ Chí Minh nhấn mạnh vị trí, vai trò những phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên. Xét cho cùng, có “cần” mới có “kiệm”, mới có “liêm”, mới có “chính”; có “liêm chính” mới có chí công vô tư. Bác dặn muốn giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, thì mỗi cán bộ, đảng viên phải trong sáng, phải làm điều

thiện, bỏ điều ác, phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phải đảng viên đi trước, làng nước theo sau, sẽ đoàn kết được trong Đảng, trong dân.

Người đã luôn trần trụi với nguy cơ của Đảng cầm quyền, bởi nếu quyền lực là sức mạnh để giữ vững những thành quả cách mạng, thì mặt trái của quyền lực chính là sự sai lầm về đường lối và sự suy thoái về đạo đức cách mạng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nó có thể trở thành nguy cơ làm sụp đổ sự nghiệp của một người, thậm chí của cả một Đảng cộng sản.

Vì vậy, trong Di chúc Người lại tiếp tục căn dặn chữ thật thứ ba: *“phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch”*. Bởi một Đảng thật trong sạch là Đảng luôn có sự đoàn kết gắn bó chặt chẽ giữa Đảng với nhân dân. Những đảng viên của Đảng phải có lý tưởng cách mạng, có đạo đức trong sáng, có lập trường chính trị vững vàng để thực hiện vai trò là “cầu nối” giữa Đảng với nhân dân.

Sau ba chữ “thật” nói trên, trong Di chúc của mình, Bác lại ân cần dặn thêm một chữ “thật” thứ tư. Chữ “thật” cuối cùng này là kết quả của ba chữ “thật” trước đó: *“Phải thật xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”*.

Theo Hồ Chí Minh, “người lãnh đạo” là xác định quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng đối với toàn xã hội. Nhưng muốn lãnh đạo được nhân dân, trước hết mỗi cán bộ, đảng viên cần phải có trí tuệ, trình độ, năng lực, sáng suốt hơn người. Song “đầy tớ”, không phải là “tôi tớ hay theo đuôi quần chúng”, mà là tận tâm, tận lực phụng sự nhân dân. “Đầy tớ thật trung thành” là để nhắc nhở và chỉ rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong mọi hoạt động của mình. Đây là điều cốt yếu bao trùm, vì

tham ô, lãng phí, kèn cựa địa vị, quan liêu... không thể gọi là công bộc, là đầy tớ của dân được. Cuối cùng Bác dặn: Phải là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Bác dạy: Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định ngày hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ ta không trong sáng nữa, sẽ sa vào chủ nghĩa cá nhân [1, tr.289].

Người đã nhìn thấy điều này và dặn dò: Phải làm tốt công tác chỉnh đốn Đảng, phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa cá nhân, vì chính nó là mẹ đẻ thói hư, tật xấu như lười biếng, quan liêu, tham ô, lãng phí, kèn cựa địa vị, chia rẽ... là kẻ thù của đạo đức cách mạng. Trong mỗi con người có thiện, có ác. Chăm chỉ, tiết kiệm, đoàn kết, trung thành, làm việc có ích cho dân... là điều thiện, là đạo đức cách mạng. Lười biếng, lãng phí, tham ô, mua danh, bán chức, làm hại xã hội... là điều ác, là chủ nghĩa cá nhân, là kẻ thù ta phải tiêu diệt. Nghĩa là phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự làm điều thiện, bỏ điều ác.

2.3. Ý nghĩa của giá trị “Bốn chữ thật” đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay

“Bốn chữ thật” là điều căn dặn tâm huyết, bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mãi mãi có ý nghĩa sâu sắc đối với việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Và đó cũng chính là lý luận, tư tưởng cốt tử nhất trong xây dựng Đảng, của Đảng cầm quyền, là kim chỉ nam trong lý luận chính trị, là đường lối quyết định vận mệnh của Đảng, của Nhà nước, của chế độ, của dân tộc ta đối với hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam như sau:

Thứ nhất, “Bốn chữ thật” là mục tiêu, lý tưởng, ý chí và hành động của mỗi đảng viên của Đảng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cô đúc, căn dặn để xây dựng một Đảng: “Đạo đức, văn minh”, một Đảng cầm quyền. Người viết: “Nhiệm vụ của Đảng là một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc và nhân dân. Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, Đảng không có lợi ích gì khác” [3, tr.31].

Thứ hai, “Bốn chữ thật” là nội dung bao trùm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh là nhân tố đạo đức khi Đảng là Đảng cầm quyền. Đảng cầm quyền có sứ mạng lãnh đạo giai cấp và dân tộc xây dựng thành công xã hội mới - xã hội chủ nghĩa. Là cán bộ, đảng viên của Đảng cầm quyền thì phải chống lại những căn bệnh: “Kiêu ngạo, công thần, tự tư tự lợi” [3, tr.440], vì đó là nguy cơ làm biến chất Đảng. Tư cách, đạo đức của Đảng nói chung và của từng đảng viên nói riêng, trở thành uy tín chính trị, điều kiện tồn tại của Đảng với tư cách Đảng là đội tiên phong chính trị của giai cấp và của dân tộc.

Thứ ba, trong nền kinh tế thị trường hiện nay, cái xấu và cái tốt, cái tích cực và cái tiêu cực đan xen tác động hàng ngày, hàng giờ đến mọi người. Tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, tham nhũng, quan liêu, cơ hội, luồn lách, chạy theo tiền tài, danh lợi, nói không đi đôi với làm, dối trá, đạo đức giả... đang diễn ra ở một số cán bộ, đảng viên. Đó là những thách thức lớn đối với vận mệnh của Đảng và tiền đồ của đất nước. Bởi vậy, thực hiện cho được chữ thật, thật sự của Bác Hồ được đầy đủ, trọn vẹn, phải là công việc bền bỉ, phải làm thường xuyên và suốt đời. “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do

đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” [5, tr.612].

Thứ tư, rèn luyện đạo đức cách mạng là một quá trình gian khổ, phải kiên trì, tự giác, tự nguyện, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, gắn rèn luyện đạo đức với thực tiễn công tác, nêu cao chủ nghĩa tập thể, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Mỗi con người hôm qua còn vĩ đại, nhưng ngày mai sẽ không như thế nếu không rèn luyện thường xuyên, sa vào chủ nghĩa cá nhân. Coi xây dựng đạo đức cách mạng “là việc sung sướng, vẻ vang nhất trên đời”. “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khoẻ vô cùng” [2, tr.279].

Thứ năm, sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đang đặt ra nhiệm vụ hết sức nặng nề; cách mạng nước ta đang đứng trước những cơ hội lớn và những thách thức lớn. Kỷ niệm 54 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đọc lại Di chúc, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn những lời của Người, trở lại những chuẩn mực đạo đức cách mạng, định hướng rèn luyện trong điều kiện mới. Mỗi người “có thể thấy ở cuộc sống chiến đấu và cuộc sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh điều mà mình hằng mong muốn, những giá trị tinh thần mà mình thiết tha, những mục tiêu mà mình khát khao muốn vươn tới”. Việc rèn luyện đạo đức cách mạng theo Hồ Chí Minh phải đi vào cuộc sống. Mỗi cấp uỷ, mỗi Chi bộ phải có kế hoạch kiểm điểm việc thực hiện Di chúc của Người về nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá

nhân, chống tư tưởng cơ hội, thực dụng. Thực hiện thường xuyên, có hiệu quả tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Xây dựng hệ thống các nguyên tắc, cách thức tiến hành tự phê bình và phê bình thường xuyên trong sinh hoạt của cấp ủy và trước nhân dân, gắn kiểm điểm tự phê bình và phê bình thường xuyên đối với cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức lối sống. Đây là tiêu chuẩn quan trọng nhất để đánh giá Đảng bộ, Chi bộ trong sạch, vững mạnh và tư cách đảng viên, là hành động thiết thực nhất để thực hiện Di chúc và học tập tấm gương và tư tưởng đạo đức Bác Hồ.

Thứ sáu, trong công cuộc đổi mới xây dựng lại đất nước ta hiện nay, muốn giành được thắng lợi thì một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu là mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải xứng đáng là một tấm gương thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Bởi nếu Đảng bị thoái hóa, biến chất, không còn “xứng đáng là người lãnh đạo”, thì chẳng những công cuộc đổi mới không thành, mà thành quả cách mạng giành được sau mấy mươi năm chiến đấu hy sinh cũng trở thành mây khói. Nếu chúng ta không kiên quyết chặn đứng, đẩy lùi sự suy thoái đang diễn ra trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước thì sẽ dẫn đến nguy cơ làm biến chất Đảng, đe dọa sự sống còn của chế độ, độc lập và an ninh của Tổ quốc.

Tóm lại, theo Di chúc, muốn thực hiện thành công cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trước hết cần phát huy các yếu tố chính trị, tư tưởng, đoàn kết nhất trí trong Đảng. Phải thực hành dân chủ rộng rãi, coi đó là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi vấn đề, “thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát

triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng, một vấn đề mà Bác Hồ đặc biệt quan tâm ngay từ thời dựng Đảng. Năm 1927 trong tác phẩm “Đường Kách mệnh” Bác đã dành hẳn một chương nói về “tư cách người kách mệnh”. Năm 1947 trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” Bác dành hẳn 3 chương nói về “tư cách và đạo đức cách mạng”. Người thường dạy “Cũng như sông thì phải có nguồn, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [2, tr.292]. Và khi viết Di chúc năm 1969 Bác nhắc nhở Đảng ta chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng. Bài học đó ngày nay đã trở thành vấn đề thời sự cấp bách sống còn của Đảng và của dân tộc.

3. KẾT LUẬN

Càng đọc, càng ngẫm về nội dung “Bốn chữ thật” trong Di chúc, chúng ta càng thấy những lời căn dặn của Bác thật sâu sắc, đó là tầm nhìn xuyên suốt lịch sử của một thiên tài. Người đã trăn trở với nguy cơ của Đảng cầm quyền, bởi nếu quyền lực là sức mạnh để giữ vững những thành quả cách mạng, thì mặt trái của quyền lực chính là sự sai lầm về đường lối và sự suy thoái về đạo đức cách mạng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nó có thể trở thành nguy cơ làm sụp đổ sự nghiệp của một người, thậm chí của cả một Đảng cộng sản. Vì vậy, bốn chữ “Thật” trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hành trang quý giá cho công tác xây dựng Đảng hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh (2011), *toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 2, tr.289.
- [2] Hồ Chí Minh (2011), *toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 5, tr.292, tr.279.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 9, tr.31.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 10, tr.440
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 11, tr.612.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 11, tr.601.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội tập 15, tr.622.

Liên hệ:

ThS. Nguyễn Thị Thanh Hải

Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị

Địa chỉ: Thành phố Đông Hà, Quảng Trị

Email: thanhhaiquangtri74@gmail.com

Ngày nhận bài: 29/5/2023

Ngày gửi phản biện: 29/5/2023

Ngày duyệt đăng: 27/10/2023